

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
Lĩnh vực Thể dục thể thao (30 TTHC)								
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
					Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.			
02	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong Giấy chứng nhận	03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.500.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.500.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
05	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
06	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Judo	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	X	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Lân sư rồng	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07/02/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
23	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Quần vợt	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/4/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
25	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ thể thao	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018; Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
26	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Bóng ném	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
27	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ; - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018; Thông tư số 04/2019/TTBVHTTDL này 17/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
29	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Bóng rổ	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. 	Toàn trình	x	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ CƯDV CTT (toàn trình/ một phần)	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
30	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	3.000.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018; - Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; - Nghị định số 36/2019/ NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02/11/2018; Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về mức thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số điều ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. 	Toàn trình	x	x

